

SỞ Y TẾ BẮC GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..378../BVĐKT

Bắc Giang, ngày 06 tháng 3 năm 2019

SỞ Y TẾ BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: ...1424... Cơ sở
	Ngày: ...07/3/19...
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ: ...1669...

BẢN CÔNG BỐ

khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Bắc Giang

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh : 0176/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/12/2013

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Văn Đồng

Điện thoại liên hệ: 0204.3852.831 Email (nếu có): bvdakhoatinh@gmail.com

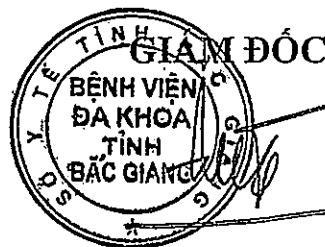
Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: tất cả các ngành, chuyên ngành theo giấy phép hoạt động của Bệnh viện.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học, đại học, Cao đẳng, Trung cấp.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): Khoảng 1.285 người.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

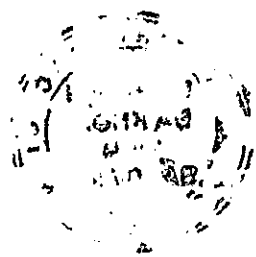
Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố



Nguyễn Văn Đồng

RECEIVED
JAN 10 1964
U.S. AIR FORCE
HONOLULU, HAWAII
AIR MAIL



DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI THẬN - TIẾT NIỆU - LỘC MÁU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau Đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nghiêm Tam Dương	Bác sỹ	BS CKII. Nội thận - TNLM	Số 002209/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội thận-TN- LM	Trên 5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực hành KCB chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực tập tốt nghiệp.	Nội Thận - Tiết niệu - Lộc máu	40
02	Đồng Thị Lợi	Bác sỹ	BS CKI. Nội thận - TNLM	Số 002213/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội thận-TN- LM	Trên 5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực hành KCB chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực tập tốt nghiệp.	Nội Thận - Tiết niệu - Lộc máu	40
03	Đỗ Thị Tinh	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 001309/BG- CCHN ngày 23/9/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực hành KCB chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực tập tốt nghiệp.	Nội Thận - Tiết niệu - Lộc máu	40
04	Tăng Thị Hạnh Nhân	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 002214/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực hành KCB chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực tập tốt nghiệp.	Nội Thận - Tiết niệu - Lộc máu	40

05	Tô Thị Thúy	Bác sỹ	BS đa khoa	Số 002216/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực hành KCB chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực tập tốt nghiệp.	Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	40
06	Nguyễn Thị Vân	Bác sỹ	BS đa khoa	Số 005679/BG-CCHN ngày 08/9/2016	KB, CB Nội khoa	2 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực hành KCB chuyên ngành Nội Thận-TNLM. - Thực tập tốt nghiệp.	Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	40
07	Ngô Thị Phương	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002500 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	40
08	Nguyễn Thị Loan	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002502 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	40
09	Nguyễn Thị Hoài	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002484 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	40
10	Nguyễn Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002485 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH HÔ HẤP, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau Đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Thị Thu Trang	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 002258/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK Nội Hô hấp	Trên 5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Hô hấp. - Thực hành KCB chuyên ngành Hô hấp. - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
02	Vũ Thị Hào	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 002257/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK Nội Hô hấp	Trên 5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Hô hấp. - Thực hành KCB chuyên ngành Hô hấp. - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
03	Bùi Thị Tuyền	Bác sỹ	BS CKII. Nội khoa	Số 002256/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK Nội Hô hấp	Trên 5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Hô hấp. - Thực hành KCB chuyên ngành Hô hấp. - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
04	Trần Quỳnh Hương	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 002255/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không lâm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Hô hấp. - Thực hành KCB chuyên ngành Hô hấp. - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50

05	Nguyễn Thị Vân	Bác sỹ	BS đa khoa	Số 0003243/BG- CCHN ngày 22/12/2014	KB, CB nội khoa	4 năm	- Thực tập KCB,CSSK chuyên ngành Hô hấp. - Thực hành KCB chuyên ngành Hô hấp. - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
06	Phan Thị Hà	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002618/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
07	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002611 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
08	Trần Thị Lụa	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002613 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
09	Ngô Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002617 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50
10	Phạm Thị Quyên	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002486 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Hô hấp	50

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI TIÊU HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ôn g đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Văn Cương	Bác sỹ	BS CKI. Hồi sức cấp cứu	Số 002221 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	5 năm	- Thực tập, KCB, CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45
02	Phạm Hồng Trường	Bác sỹ	BS CKII. Nội khoa	Số 0003227 /BG-CCHN ngày 22/12/2014	KB,CB CK Nội khoa	4 năm	- Thực tập, KCB, CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45

03	Hà Văn Hù	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 001307 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập, KCB, CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45
04	Nguyễn Văn Khánh	Bác sỹ	BS CKI. Hồi sức cấp cứu	Số 002212 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	5 năm	- Thực tập, KCB, CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45
05	Phùng Thị Dung	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002516 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45
06	Đào Thị Hải	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0008587/H D-CCHN ngày 08/01/2016	Điều dưỡng	3 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45
07	Đào Thị Thanh Xuân	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001311 /BG-CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tiêu hóa	45

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI TỔNG HỢP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Đỗ Ngọc Thịnh	Bác sỹ	BS CKII. Nội khoa	Số 001482/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK Nội khoa	Trên 5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40
02	Chu Thị Hường	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 001305/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	Trên 5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40
03	Nguyễn Hồng Vân	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 0002690/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40
04	Nguyễn Thị Phương Oanh	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0003414/BG-CCHN ngày 11/02/2015	KB, CB Nội khoa	3 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40

05	Tạ Thị Sửu	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001484/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40
06	Hoàng Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006454/HD -CCHN ngày 13/9/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40
07	Đỗ Thị Nhung	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0003235/B G-CCHN ngày 22/12/2014	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40
08	Thân Thị Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0003236 /BG-CCHN ngày 22/12/2014	Điều dưỡng	4 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tổng hợp	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI TIM MẠCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Văn Long	Bác sỹ	BS CKII. Nội Tim mạch	Số 002222/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội Tim mạch	Trên 5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Chuyên ngành Tim mạch; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
02	Nguyễn Thị Thành	Bác sỹ	BS CKII. Nội Tim mạch	Số 002238/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội Tim mạch	Trên 5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Chuyên ngành Tim mạch; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
03	Phạm Thị Lý	Bác sỹ	BS CKII. Nội Tim mạch	Số 002263/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội Tim mạch	Trên 5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Chuyên ngành Tim mạch; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
04	Nguyễn Thị Hào	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 002218 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Chuyên ngành Tim mạch; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
05	Hoàng Thị Hằng	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005688/BG-CCHN ngày 08/9/2016	KB,CB CK Nội Tim mạch	2 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Chuyên ngành Tim mạch; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70

06	Nguyễn Thị Thu	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002628/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
07	Đỗ Thị Hồng Vân	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002629/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
08	Nguyễn Thị Minh Phượng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002627/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
09	Thân Thị Toan	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001323/TNG- CCHN ngày 12/8/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
10	Phan Thị Thanh Lan	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002624/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
11	Nguyễn Thu Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002487 /BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70
12	Nguyễn Thị Tuyền	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002848 /BG- CCHN ngày 11/9/2014	Điều dưỡng	4 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội Tim mạch	70

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI THẦN KINH - CƠ - XƯƠNG - KHỚP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Phạm Văn Thi	Bác sỹ	BS CKII. HSCC	Số 002220/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	5 năm	- Thực tập KCB; CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành KCB Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40
02	Nguyễn Văn Kính	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 002220/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB, CB CK Nội	5 năm	- Thực tập KCB; CSSK bệnh Nội Thần kinh; - Thực hành KCB Nội Thần kinh; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40
03	Nguyễn Thị Hương	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 001306/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB; CSSK bệnh Nội Thần kinh; - Thực hành KCB Nội Thần kinh; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40
04	Vũ Thị Tươi	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 001334/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB Nội TKCXX	5 năm	- Thực tập KCB; CSSK bệnh Nội Thần kinh Cơ Xương Khớp; - Thực hành KCB Nội Thần kinh Cơ Xương Khớp; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40

05	Nguyễn Thị Mến	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 001327/BG- CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB; CSSK Nội thần kinh - cơ - xương - khớp; - Thực hành KCB Nội thần kinh - cơ - xương - khớp; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40
06	Nguyễn Thị Huệ	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 001487 /BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB; CSSK Nội thần kinh - cơ - xương - khớp; - Thực hành KCB Nội thần kinh - cơ - xương - khớp; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40
07	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001328 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40
08	Nguyễn Thị Minh Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001329 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK bệnh Nội khoa; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nội thần kinh - cơ - xương - khớp	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH HỒI SỨC CẤP CỨU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Điều dưỡng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Thân Sơn Tùng	Bác sỹ	Ths. HSCC	Số 002219/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Trên 5 năm	Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
02	Vi Thị Thanh Hương	Bác sỹ	BS CKI. HSCC	Số 002195/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Trên 5 năm	Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
03	Nguyễn Thị Hiếu	Bác sỹ	BS CKI. HSCC	Số 0002781/B G-CCHN ngày 11/7/2014	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	4 năm	Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
04	Lương Thị Thanh	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 002196/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25

05	Trần Thị Hiền	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0002937 /BG-CCHN ngày 09/10/2014	KB,CB Nội khoa	4 năm	Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
06	Thân Thị Hồng Vân	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002493/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
07	Hà Thị Lộc	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 000819/BG-CCHN ngày 10/7/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
08	Lý Thị Hải Yến	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002495/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
09	Nguyễn Thị Hậu	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002496/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25

10	Nguyễn Thị Cúc	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002497/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
11	Nguyễn Hải Linh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006613/BG-CCHN ngày 06/12/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Hồi sức tích cực - chống độc	25
12	Tạ Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002287/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25
13	Ngọc Thị Hà	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0001722 /BG-CCHN ngày 09/12/2013	Điều dưỡng GMHS	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên - Thực tập tốt nghiệp.	Hồi sức tích cực - chống độc	25

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH HỒI SỨC CẤP CỨU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Phạm Tùng Sơn	Bác sỹ	BS CKII. HSCC	Số 002207/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Trên 5 năm	- Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành KCB chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Cấp cứu	20
02	Đỗ Văn Dự	Bác sỹ	BS CKI. HSCC	Số 002208/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Trên 5 năm	- Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành KCB chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Cấp cứu	20
03	Hoàng Dũng	Bác sỹ	BS CKI. HSCC	Số 0002780/BG- CCHN ngày 11/7/2014	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	Trên 5 năm	- Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành KCB chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Cấp cứu	20
04	Hà Thành Văn	Bác sỹ	Ths. HSCC	Số 002215/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	5 năm	Thực tập KCB; CSSK người bệnh cấp cứu & HS tích cực; - Thực hành KCB chuyên ngành Hồi sức cấp cứu; - Thực tập tốt nghiệp.	Cấp cứu	20

05	Nguyễn Thị Phương Hoa	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 00002501/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20
06	Nguyễn Văn Minh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0010674- BYT-CCHN ngày 16/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20
07	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002503/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20
08	Vương Đình Thắng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002558 /BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20
09	Vũ Thị Hạnh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002554/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20
10	Hoàng Thị Tâm	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 000798/BG- CCHN ngày 10/7/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20
11	Trần Quỳnh Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 005491/BG- CCHN ngày 11/5/2016	Điều dưỡng	2 năm	- Thực tập CSSK người bệnh cấp cứu & CS tích cực; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Cấp cứu	20

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI TỔNG HỢP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Trần Nhật Hùng	Bác sỹ	BS CKII. Ngoại khoa	Số 002281/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại tổng hợp; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40
02	Kiều Thanh Giang	Bác sỹ	BS CKI. Ngoại khoa	Số 001352/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại tổng hợp; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40
03	Dương Quang Tiến	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005746/BG-CCHN ngày 18/10/2016	KB,CB Ngoại khoa	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại tổng hợp; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40

04	Đỗ Thị Thanh Huyền	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001371/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40
05	Thân Thị Thu	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001357/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40
06	Thân Thị Hào	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0013581/B G-CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40
07	Tạ Thị Thúy	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006152/BG- CCHN ngày 15/5/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tổng hợp	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI TIÊU HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Sỹ An	Bác sỹ	BS CKII. Ngoại khoa	Số 002198/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại UB	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB ngoại khoa - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40
02	Lê Minh Hải	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 001492/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB ngoại khoa - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40
03	Nguyễn Văn Hùng	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0004989/B G-CCHN ngày 06/11/2015	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	3 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB ngoại khoa - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40
04	Nguyễn Văn Hiếu	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005745/BG-CCHN ngày 18/10/2016	KB,CB CK Ngoại khoa	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB ngoại khoa - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40
05	Nguyễn Thị Lan	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002519/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40

06	Nguyễn Thị Thu	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002520/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40
07	Mai Thủy Liên	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001840/BG- CCHN ngày 31/10/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại tiêu hóa	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI LÒNG NGỰC - CHỈNH HÌNH - BÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Văn Nam	Bác sỹ	BS CKII. Ngoại khoa	Số 001390/BG- CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu, Mạch máu, Lồng ngực	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu, Mạch máu, Lồng ngực - Thực hành KCB chuyên ngành ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
02	Hà Văn Thành	Bác sỹ	BS CKI. Ngoại khoa	Số 002226/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35

03	Dương Trung Hiếu	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0004286/B G-CCHN ngày 29/6/2015	KB,CB Ngoại	CK	3 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
04	Nguyễn Thạch Hải	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 00002996/B G-CCHN ngày 03/11/2014	KB,CB Ngoại	CK	4 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
05	Lê Hồng Hà	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005691/BG- CCHN ngày 08/9/2016	KB,CB Ngoại	CK	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
06	Nguyễn Mạnh Hùng	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005673/BG- CCHN ngày 08/9/2016	KB,CB Ngoại	CK	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
07	Trần Thị Hồng Thái	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 000791/BG- CCHN ngày 10/7/2013	Điều dưỡng		5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35

08	Dương Thị Hiền	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001356/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
09	Nguyễn Thị Diễm	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006456/BG- CCHN ngày 13/9/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
10	Đoàn Trung Dũng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006111/BG- CCHN ngày 17/4/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35
11	Chu Thị Chuyên	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 005986/BG- CCHN ngày 17/01/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông	35

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THẬN - TIẾT NIỆU - NAM HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Đoàn Tiến Dương	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 001353/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
02	Nguyễn Văn Nguyên	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 001349/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
03	Đoàn Sơn Tùng	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005680/BG-CCHN ngày 08/9/2016	KB,CB CK Ngoại	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
04	Vũ Đức Nam	Bác sỹ	Bác sỹ Nội trú	Số 006054/BG-CCHN ngày 24/3/2017	KB,CB CK Ngoại	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40

05	Nguyễn Thị Hà Thanh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001368/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
06	Đỗ Thị Yên	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006151/BG- CCHN ngày 15/5/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
07	Nguyễn Thị Hoài Dung	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006153/BG- CCHN ngày 15/5/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC' - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
08	Nguyễn Thị Tuyền	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0005077/B G-CCHN ngày 31/12/2015	Điều dưỡng	3 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC' - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40
09	Nguyễn Thị Huân	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001819/BG- CCHN ngày 31/10/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC' - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI CHẨN THƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ ngày đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Văn Chuẩn	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 002283/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương chỉnh hình, điều trị bỏng	Trên 5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
02	Hoàng Quốc Quân	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 002225/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương chỉnh hình, điều trị bỏng	Trên 5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
03	Hà Đăng Định	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 002284/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại chấn thương, điều trị bỏng, phẫu thuật tạo hình.	Trên 5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50

04	Nguyễn Văn Trường	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 006510/BG- CCHN ngày 09/10/2017	KB,CB CK Ngoại chấn thương	1 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
05	Trần Phương Nam	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0005048/BG- CCHN ngày 09/12/2015	KB,CB CK Ngoại chấn thương	3 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB chuyên khoa Ngoại; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
06	Nguyễn Thị Hạ	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002504/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên, - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
07	Vương Đình Nguyên	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002505/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên, - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
08	Ngô Thị Phương Thảo	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002658/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên, - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
09	Nguyễn Thị Giang	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002522/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên, - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50
10	Lê Thanh Thìn Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002523/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên, - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại chấn thương	50

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THẦN KINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Hoàng Chí Thành	Bác sỹ	BS CKII. Ngoại khoa	Số 002199/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại thần kinh	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB Ngoại Thần kinh - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40
02	Mạc Hoàng Dương	Bác sỹ	BS CKI. Ngoại khoa	Số 002200/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Ngoại; Ngoại thần kinh	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành KCB Ngoại Thần kinh - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40
03	Nguyễn Mạnh Tuyên	Bác sỹ	Ths. Ngoại khoa	Số 001089/PT-CCHN ngày 15/11/2012	KB, CB đa khoa	6 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40

04	Nguyễn Khánh Trình	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0003413/B G-CCHN ngày 11/02/2015	KB, CB chuyên khoa Ngoại	3 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh Ngoại khoa; - Thực hành KCB Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40
05	Ngô Thị Lan Hương	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002499/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40
06	Phạm Văn Minh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006060/BG- CCHN ngày 24/3/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40
07	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0003229/B G-CCHN ngày 22/12/2014	Điều dưỡng	4 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40
08	Nguyễn Thị Diễm	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 006289/BG- CCHN ngày 14/7/2017	Điều dưỡng	1 năm	- Thực tập CSSK người bệnh Ngoại khoa; Ngoại khoa NC; - Thực hành điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Ngoại thần kinh	40

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN KHOA NHI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Bác sỹ	BS CKII. Nhi khoa	Số 000442/BG-CCHN ngày 02/4/2013	KB,CB CK Nhi	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK trẻ em; trẻ em NC; Thực hành KCB Chuyên khoa Nhi; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35
02	Nguyễn Thị Nhung	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0004964/BG-CCHN ngày 04/11/2015	KB,CB hệ Nội Nhi	3 năm	- Thực tập KCB, CSSK trẻ em; trẻ em NC; Thực hành KCB Chuyên khoa Nhi; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35
03	Dương Thị Thảo	Bác sỹ	BS CKI. Nhi khoa	Số 0003001/BG-CCHN ngày 03/11/2014	KB,CB CK Nhi	4 năm	- Thực tập KCB, CSSK trẻ em; trẻ em NC; Thực hành KCB Chuyên khoa Nhi; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35
04	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sỹ	BS CKI. Nhi khoa	Số 000445/BG-CCHN ngày 02/4/2013	KB,CB CK Nhi	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK trẻ em; trẻ em NC; Thực hành KCB Chuyên khoa Nhi; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35
05	Thân Thị Ngọc Ánh	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 005692/BG-CCHN ngày 08/9/2016	KB,CB CK Nội	2 năm	- Thực tập KCB, CSSK trẻ em; trẻ em NC; Thực hành KCB Chuyên khoa Nhi; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35

06	Nguyễn Thị Luyến	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001361/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK trẻ em; trẻ em NC; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35
07	Nguyễn Thị Tại	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002638/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK trẻ em; trẻ em NC; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Nhi	35

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN NGÀNH TRUYỀN NHIỄM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sỹ	BS CKII. Truyền nhiễm	Số 002241/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội truyền nhiễm	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành KCB chuyên ngành Truyền nhiễm; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
02	Nguyễn Văn Hà	Bác sỹ	Ths. Truyền nhiễm	Số 002242/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội truyền nhiễm	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành KCB chuyên ngành Truyền nhiễm; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65

03	Nguyễn Thị Thùy	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 001284/BG- CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Nội	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành KCB chuyên ngành Truyền nhiễm; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
04	Nguyễn Thị Hòa	Bác sỹ	BS CKI. Truyền nhiễm	Số 002246/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Nội truyền nhiễm	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành KCB chuyên ngành Truyền nhiễm; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
05	Nguyễn Thị Hương	Bác sỹ	BS CKI. Nội khoa	Số 002244/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành KCB chuyên ngành Truyền nhiễm; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
06	Nguyễn Thị Loan	Bác sỹ	Ths. Nội khoa	Số 002245/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB Nội khoa không làm thủ thuật CK	5 năm	- Thực tập KCB, CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành KCB chuyên ngành Truyền nhiễm; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
07	Nguyễn Thị Mai Hoa	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002513/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65

08	Nguyễn Phương Lan	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0004290/B G-CCHN ngày 29/6/2015	Điều dưỡng	3 năm	- Thực tập CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
09	Phan thủy Hằng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002515/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
10	Hà Thị Mến	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001527/BG- CCHN ngày 08/10/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65
11	Trịnh Thị Viết	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 002062/BG- CCHN ngày 31/10/2013	Điều dưỡng	5 năm	- Thực tập CSSK người bệnh truyền nhiễm; - Thực hành Điều dưỡng viên; - Thực tập tốt nghiệp	Truyền nhiễm	65

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Phạm Thị Thúy Lan	Bác sỹ	BS CKII. Nội tim mạch	Số 002291/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB Nội tim mạch	5 năm	Thực tập KCB, CSSK người bệnh cao tuổi; Thực hành KCB Nội khoa;	Lão học	40
02	Trần Thị Thảo	Bác sỹ	BS CKI. Nội tim mạch	Số 002266/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB Nội tim mạch	5 năm	Thực tập KCB, CSSK người bệnh cao tuổi; Thực hành KCB Nội khoa;	Lão học	40
03	Vũ Thị Hiền	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0002936/BG-CCHN ngày 09/10/2014	KB,CB Nội khoa	4 năm	Thực tập KCB, CSSK người bệnh cao tuổi; Thực hành KCB Nội khoa;	Lão học	40
04	Hoàng Thị Huê	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0002938/BG-CCHN ngày 09/10/2014	KB,CB Nội khoa	4 năm	Thực tập KCB, CSSK người bệnh cao tuổi; Thực hành KCB Nội khoa;	Lão học	40
05	Đào Thị Lan	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	Số 0003415/BG-CCHN ngày 11/02/2015	KB,CB Nội khoa	3 năm	Thực tập KCB, CSSK người bệnh cao tuổi; Thực hành KCB Nội khoa;	Lão học	40
06	Chu Thị Liêm	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001293/BG-CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực tập CSSK người bệnh cao tuổi; - Thực hành điều dưỡng viên	Lão học	40

07	Nguyễn Thị Hồng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0003231/BG- CCHN ngày 22/12/2014	Điều dưỡng	4 năm	Thực tập CSSK người bệnh cao tuổi; - Thực hành điều dưỡng viên	Lão học	40
08	Từ Thị Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002795/BG- CCHN ngày 11/7/2014	Điều dưỡng	4 năm	Thực tập CSSK người bệnh cao tuổi; - Thực hành điều dưỡng viên	Lão học	40

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Trần Thị Anh Đào	Bác sỹ	BS CKI. YHCT	Số 001476/BG- CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB bằng YHCT	5 năm	Thực tập, thực hành Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	15
02	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bác sỹ	BS CKI. YHCT	Số 002237/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB bằng YHCT	5 năm	Thực tập, thực hành Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	15

03	Nguy Thị Thương	Bác sỹ	Bác sỹ YHCT	Số 0005057/B G-CCHN ngày 09/12/2015	KB,CB YHCT	bằng 5 năm	Thực tập, thực hành Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	15
04	Nguyễn Thùy Nguyên	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002512/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực tập điều dưỡng viên	Y học cổ truyền	15

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Vũ Ngọc Hạnh	Bác sỹ	BS CKI. PHCN	Số 002267/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK VLTL-PHCN	5 năm	Thực tập, thực hành Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu-PHCN	05
02	Nguyễn Thị Vân An	Bác sỹ	BS CKI. PHCN	Số 002268/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK VLTL-PHCN	5 năm	Thực tập, thực hành Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu-PHCN	05

03	Thân Văn Mười	Bác sỹ	BS CKI. PHCN	Số 002267/BG- CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK VLTL-PHCN	5 năm	Thực tập, thực hành Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu-PHCN	05
04	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sỹ	Bác sỹ YHCT	Số 006709/BG- CCHN ngày 13/02/2018	KB,CB CK VLTL-PHCN	1 năm	Thực tập, thực hành Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu-PHCN	05
5	Nguyễn Thị Minh Thu	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002637/B G-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực tập Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu-PHCN	05
6	Nguyễn Văn Danh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002774/B G-CCHN ngày 11/7/2014	KTV PHCN- VLTL	4 năm	Thực tập Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu-PHCN	05

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Phạm Hồng Phong	Bác sỹ	Bác sỹ hạng II - Thạc sỹ	Số 002203/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK gây mê HS	Trên 5 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	

02	Đỗ Văn Dũng	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 002204/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK gây mê HS	Trên 5 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	
03	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 002205/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK gây mê HS	Trên 5 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	
04	Nguyễn Văn Thanh	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 002206/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK gây mê HS	Trên 5 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	
5	Ngô Văn Hiền	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 001580/BG-CCHN ngày 08/10/2013	KB, CB hệ ngoại sản	5 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	
6	Lê Xuân Hùng	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005552/BG-CCHN ngày 08/7/2016	KB, CB Nội khoa, gây mê HS	2 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	
7	Tổng Ngọc Giáp	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005554/BG-CCHN ngày 08/7/2016	KB, CB Ngoại khoa, gây mê HS	2 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	
8	Nguyễn Minh Hải	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 006445/BG-CCHN ngày 13/9/2017	KB,CB CK gây mê HS	1 năm	Thực hành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật GMHS	

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Thị Mai Anh	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 000430/BG-CCHN ngày 08/02/2013	KB, CB CK Da liễu	Trên 6 năm	Thực hành CK Da liễu	Da liễu	15
02	Phạm Thị Huyền	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002235/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB, CB CK Da liễu	Trên 5 năm	Thực hành CK Da liễu	Da liễu	15
03	Hoàng Thị Hiền	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001330/BG-CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Da liễu	15

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Minh Thanh	Bác sĩ	Bác sĩ CKII	Số 0002248/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	15
02	Hoàng Thái Hà	Bác sĩ	Bác sĩ, CKII	Số 0002254/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	15
03	Nguyễn Thị Phương	Bác sĩ	Bác sĩ, CKI	Số 0002251/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	15
04	Lê Quang Chung	Bác sĩ	Bác sĩ, CKI	Số 001287/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	15
5	Dương Ngọc Chu	Bác sĩ	Bác sĩ, Thạc sĩ	Số 002147/BG-CCHN ngày 16/12/2013	KB,CB CK Tai Mũi Họng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	15

6	Trần Văn Quang	Bác sĩ	Bác sĩ, Thạc sĩ	Số 001863/BG- CCHN ngày 31/10/2013	KB,CB CK TMH; chuyên khoa Ngoại	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	15
7	Vũ Thị Bích Thảo	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002518/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành Điều dưỡng viên	Tai Mũi Họng	15
8	Nguyễn Thị Hảo	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002912/BG- CCHN ngày 03/9/2014	Điều dưỡng	4 năm	Thực hành Điều dưỡng viên	Tai Mũi Họng	15
9	Nguyễn Thị Thịnh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001098/BN- CCHN ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực hành Điều dưỡng viên	Tai Mũi Họng	15

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Lê Thị Hà	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 001279/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	5 năm	Thực hành CK Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	15
02	Trần Văn Chiền	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002276/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	5 năm	Thực hành CK Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	15
03	Nguyễn Thị Thu Thủy	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002275/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	5 năm	Thực hành CK Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	15
04	Đỗ Thị Hương Liên	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005497/BG-CCHN ngày 11/05/2016	KB,CB CK Răng Hàm Mặt	2 năm	Thực hành CK Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	15
05	Ngô Thị Mai Hương	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002651/BN-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực hành Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	15

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CHUYÊN KHOA MẮT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Bùi Đức Nam	Bác sĩ	Bác sĩ, Thạc sĩ	Số 002290/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Mắt	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20
02	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 000178/BG-CCHN ngày 07/12/2012	KB,CB CK Mắt	Trên 6 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20
03	Nguyễn Văn Sang	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002298/BG-CCHN ngày 30/12/2013	KB,CB CK Mắt	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20
04	Giáp Văn Cương	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002091/BG-CCHN ngày 31/10/2013	KB,CB CK Mắt	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20
5	Trần Thị Hào	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 006508/BG-CCHN ngày 09/10/2017	KB,CB CK Mắt	1 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20

6	Trần Trung Hiếu	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 0004287/BG- CCHN ngày 29/6/2015	KB,CB CK Mắt	3 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20
7	Ngô Thị Thu Nga	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002308/BG- CCHN ngày 30/12/2013	KB,CB CK Mắt	5 năm	Thực hành chuyên khoa mắt	Mắt	20
8	Nguyễn Thị Huê	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002657/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Mắt	20
9	Nguyễn Thị Luyện	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002655/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Mắt	20
10	Nguyễn Thị Dinh	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002494/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Mắt	20
11	Nguyễn Thanh Dung	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001374/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Mắt	20

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Dương Ngọc Cáp	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002249/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Huyết học Truyền máu	5 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	
02	Nguyễn Hồng Hạnh	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 002250/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KB,CB CK Huyết học Truyền máu	5 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	
03	Đào Thị Thu Hương	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005693/BG-CCHN ngày 08/9/2016	KB,CB CK Huyết học Truyền máu	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	
04	Chu Thị Thuý	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0005090/BG-CCHN ngày 05/01/2016	Điều dưỡng	3 năm	Thực hành KTV xét nghiệm	Huyết học Truyền máu	
5	Hoàng Lam Giang	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002601/BG-CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực hành KTV xét nghiệm	Huyết học Truyền máu	

6	Nguyễn Thị Khuyên	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 005682/BG- CCHN ngày 08/9/2016	Chuyên khoa xét nghiệm huyết học	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	
7	Đặng Thị Toan	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002680/BG- CCHN ngày 22/10/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	
8	Hoàng Quảng Phúc	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002671/BG- CCHN ngày 22/10/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	
9	Nguyễn Thị Ninh	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002672/BG- CCHN ngày 22/10/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Huyết học Truyền máu	Huyết học Truyền máu	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Như Phố	Bác sĩ	Bác sĩ CKII	Số 001375/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	Trên 5 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm	Hóa sinh	

02	Nguyễn Thị Vân Anh	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 001376/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	5 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm	Hóa sinh	
03	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 005493/BG- CCHN ngày 11/05/2016	CK xét nghiệm (Hoá sinh)	3 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh	
04	Nguyễn Thị Thơm	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 005492/BG- CCHN ngày 11/05/2016	CK xét nghiệm (Hoá sinh)	2 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh	
5	Nguyễn Thị Oanh	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 001378/BG- CCHN ngày 22/10/2018	CK xét nghiệm	2 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh	
6	Nguyễn Thị Lùng	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 001384/BG- CCHN ngày 23/9/2013	CK xét nghiệm	2 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh	
7	Nguyễn Văn Toàn	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 001379/BG- CCHN ngày 22/10/2018	CK xét nghiệm	2 năm	Thực hành Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh	
8	Hoàng Văn Quân	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002676/BG- CCHN ngày 22/10/2018	KTV Xét nghiệm	2 năm	Thực hành KTV xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh	

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Đỗ Quốc Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ CKII	Số 002271/BG-CCHN ngày 25/12/2013	CK Xét nghiệm vi sinh	5 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	
02	Nguyễn Thị Huyền	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005695/BG-CCHN ngày 08/9/2016	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	
03	Trương Thị Lan Giang	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 006064/BG-CCHN ngày 24/3/2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm Vi sinh	1 năm	Thực hành Kỹ thuật viên xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	
04	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002684/BG-CCHN ngày 25/12/2013	KTV Xét nghiệm; chuyên khoa xét nghiệm	5 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	
5	Nguyễn Thị Huế	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 005683/BG-CCHN ngày 08/9/2016	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	2 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	

6	Vũ Thị Hiền	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002683/BG- CCHN ngày 20/10/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	1 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	
7	Nguyễn Xuân Tâm	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 002687/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	5 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	
8	Dương Thị Mơ	Cử nhân xét nghiệm y học	Cử nhân	Số 002686/BG- CCHN ngày 22/10/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	1 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Vi sinh	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau đại học/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Dương Quốc Thiện	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 0004288/BG- CCHN ngày 29/6/2015	CK Chẩn đoán hình ảnh	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
02	Nguyễn Văn Thu	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 00088/BG- CCHN ngày 09/11/2012	CK Chẩn đoán hình ảnh	Trên 6 năm	Thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	

03	Nguyễn Bình Sơn	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 001490/BG- CCHN ngày 23/9/2013	CK Chẩn đoán hình ảnh	Trên 5 năm	Thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
04	Nguyễn Chí Thanh	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 0004997/BG- CCHN ngày 06/11/2016	CK Chẩn đoán hình ảnh	2 năm	Thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
5	Phuong Văn Nam	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 006446/BG- CCHN ngày 13/9/2017	CK Chẩn đoán hình ảnh	1 năm	Thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
6	Nguyễn Hồng Bắc	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 006074/BG- CCHN ngày 28/3/2017	CK Chẩn đoán hình ảnh	1 năm	Thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
7	Vũ Hoàng Dũng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 001341/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực hành KTV	Chẩn đoán hình ảnh	
8	Thân Đức Tinh	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 0004273/BG- CCHN ngày 29/6/2015	KTV chẩn đoán hình ảnh	4 năm	Thực hành KTV Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
9	Nguyễn Văn Liêm	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 0002778/BG- CCHN ngày 11/7/2014	KTV Chụp X Quang	4 năm	Thực hành KTV Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
10	Nguyễn Xuân Mạnh	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 001388/BG- CCHN ngày 23/9/2013	KTV chẩn đoán hình ảnh	5 năm	Thực hành KTV Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	

11	Lê Văn Tân	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 000990/BG- CCHN ngày 10/7/2013	KTV Chụp X Quang	5 năm	Thực hành KTV Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
----	------------	--------------------------	-----	---	---------------------	-------	-------------------------------------	-----------------------	--

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Vũ Ngọc Huyền	Bác sĩ	Thạc sĩ, Bác sĩ	Số 002252/BG- CCHN ngày 25/12/2013	CK Chẩn đoán hình ảnh	Trên 5 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
02	Hà Huy Hùng	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 0002691/BG- CCHN ngày 25/12/2013	CK chẩn đoán hình ảnh(SA, NSTHT, Đi ện tim)	Trên 5 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
03	Triệu Thị Xuân	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 0003228/BG- CCHN ngày 22/12/2014	CK Chẩn đoán hình ảnh	4 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
04	Nguyễn Thị Huyền	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 002111/BG- CCHN ngày 16/12/2013	KB, CB hệ Nội nhi	5 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	

5	Nguyễn Văn Toàn	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 0003412/BG- CCHN ngày 11/02/2015	CK Chẩn đoán hình ảnh	4 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
6	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005495/BG- CCHN ngày 11/5/2016	CK chẩn đoán hình ảnh: siêu âm, điện tim, nội soi dạ dày	3 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
7	Đoàn Thị Oanh	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005494/BG- CCHN ngày 11/5/2016	CK chẩn đoán hình ảnh: siêu âm, điện tim	3 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh	Thăm dò chức năng	
8	Đàm Thị Trang	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 005569/BG- CCHN ngày 08/7/2016	CK Chẩn đoán hình ảnh	3 năm	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh	Thăm dò chức năng	
9	Bùi Ngọc Tú	Bác sĩ	Bác sĩ	Số 0003249/BG- CCHN ngày 23/01/2015	KB,CB hệ Nội - Nhi	4 năm	Thực hành Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
10	Dương Thị Thủy	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0002647/BG- CCHN ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	5 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Thăm dò chức năng	
11	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 006055/BG- CCHN ngày 24/3/2017	Kỹ thuật viên thăm dò chức năng	2 năm	Thực hành Kỹ thuật viên thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
12	Lê Thanh Cường	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 006075/BG- CCHN ngày 28/3/2017	Kỹ thuật viên thăm dò chức năng	2 năm	Thực hành Kỹ thuật viên thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng	
13	Nguyễn Thị Vân Hồng	Đại học Điều dưỡng	Đa khoa	Số 0004829/BG- CCHN ngày 16/7/2015	Điều dưỡng	3 năm	Thực hành điều dưỡng viên	Thăm dò chức năng	

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
 Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

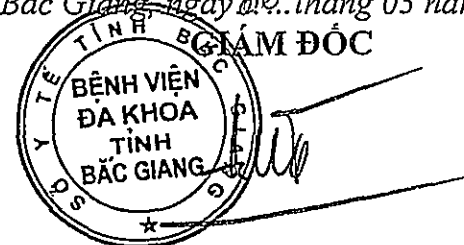
STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Thị Nga	Bác sĩ	Bác sĩ CKI	Số 0005069/BG-CCHN ngày 25/12/2015	CK XN GPB	3 năm	Thực hành chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	
02	Nguyễn Văn Tuyển	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 001380/BG-CCHN ngày 23/9/2013	KTV Xét nghiệm, chuyên khoa xét nghiệm HS	5 năm	Thực hành KTV Xét nghiệm	Giải phẫu bệnh	
03	Trần Thị Nguyên	Kỹ thuật Y Đại học	KTV	Số 003809/BG-CCHN ngày 16/4/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm	4 năm	Thực hành KTV Xét nghiệm	Giải phẫu bệnh	

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Cao đẳng/Trung cấp**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
01	Nguyễn Thị Minh	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng CKI	Số 0002288 /BG-CCHN ngày 25/12/2015	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên ngành điều dưỡng		
02	Trần Thị Phong	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng CKI	Số 001489/BG- CCHN ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	Trên 5 năm	Thực hành chuyên ngành điều dưỡng		

Tổng số người đủ điều kiện giảng dạy, hướng dẫn thực hành: 257 người

Bắc Giang, ngày 06. tháng 03 năm 2019



BSCKII. Nguyễn Văn Đồng

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Sau Đại học/ Đại học/Cao đẳng/Trung cấp

1. Khoa Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy chạy thận nhân tạo và hệ thống xử lý nước RO	52	
2.	Hệ thống xử lý nước	1	
3.	Máy xử lý nước RO di động	1	
4.	Bơm tiêm điện	2	
5.	Máy chạy thận HDF	1	
6.	Monitor 5 thông số	1	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân NIHOKONDEN	1	
8.	Máy điện tim 3 cân	1	
Tổng cộng: 10 loại thiết bị			

2. Khoa Hô hấp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9.	Máy đo chức năng hô hấp	3	
10.	Máy siêu âm	1	
11.	Máy điện tim 3 cân	1	
12.	Monitor theo dõi bệnh nhân	2	
13.	Máy hút dịch	2	
14.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	2	
15.	Máy giúp thở Bipap ViVO 30	1	
16.	Máy giúp thở Bipap ViVO 40	1	
17.	Máy thở	1	
18.	Máy thở BiPAP không xâm nhập	1	
19.	Bơm tiêm điện	7	
20.	Hệ thống máy nội soi video khí phế quản	1	
21.	Máy theo dõi SPO2 và nhịp mạch	2	
22.	Máy đo độ bão hoà oxy	1	
Tổng cộng: 14 loại thiết bị			

3. Khoa Nội Tiêu hóa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điện tim 3 cần	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

4. Khoa Nội Tổng hợp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điện tim 3 cần	1	
2.	Bơm tiêm điện	2	
3.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

5. Khoa Nội Tim mạch

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bơm tiêm điện	6	
2.	Máy điện tim 3 cần	2	
3.	Máy hút dịch	1	
4.	Thiết bị theo dõi huyết áp 24h	1	
5.	Máy siêu âm màu 2D	1	
6.	Máy tạo nhịp tim tạm thời loại 1 buồng	1	
7.	Máy Holter điện tim	1	
8.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2	
9.	Hệ thống Hoter điện tim	1	
10.	Máy phá rung tim	1	
Tổng cộng: 10 loại thiết bị			

6. Khoa Nội Thần kinh - Cơ - Xương - Khớp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy hút dịch	1	
2.	Đèn soi đồng tử	2	
3.	Máy đo độ loãng xương	1	
4.	Monitor 5 thông số	1	
5.	Máy điện tim 3 cân cuộn	1	
6.	Bộ đặt nội khí quản	1	
Tổng cộng: 06 loại thiết bị			

7. Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy thở	15	
2.	Máy thở chức năng	1	
3.	Máy thở chức năng cao	4	
4.	Máy thở chức năng cao xâm nhập & không xâm nhập	2	
5.	Máy thở BiPAP không xâm nhập	1	
6.	Monitor theo dõi bệnh nhân	11	
7.	Monitor trung tâm kèm 10 monitor đầu giường	1	
8.	Bơm tiêm điện	8	
9.	Máy hút dịch	5	
10.	Máy hút liên tục áp lực thấp	1	
11.	Máy hút khí màng phổi	1	
12.	Máy siêu âm	2	
13.	Bộ đèn đặt nội khí quản	2	
14.	Máy điện tim 3 cân	1	
15.	Máy chụp XQ tại giường	1	
16.	Máy đo độ bão hòa oxy	1	
17.	Hệ thống nội soi phế quản video	1	
18.	Hệ thống lọc máu liên tục	1	
Tổng cộng: 18 loại thiết bị			

8. Khoa Cấp cứu

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bơm tiêm điện	6	
2.	Máy hút dịch	3	
3.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	1	
4.	Máy thở	2	
5.	Máy thở T Bird	1	
6.	Máy thở BiPAP không xâm nhập	1	
7.	Bộ đèn đặt nội khí quản	2	
8.	Máy điện tim 3 cân	1	
9.	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2	
10.	Máy truyền dịch tự động Top 3300	1	
11.	Monitor theo dõi bệnh nhân	3	
12.	Máy theo dõi SPO2 và nhịp mạch	2	
Tổng cộng: 12 loại thiết bị			

9. Khoa Ngoại Tổng hợp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy tháo lồng ruột	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

10. Khoa Ngoại Tiêu hóa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
2.	Bàn tiểu phẫu bằng inox có 2 đầu nâng	1	
3.	Máy hút dịch	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

11. Khoa Ngoại Lồng ngực - Chính hình - Bỏng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Bàn chính hình	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

12. Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu - Nam học

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

13. Khoa Ngoại Chấn thương

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Máy siêu âm điều trị	1	
4.	Khoan điện dùng cho phẫu thuật ngoại chấn thương		
Tổng cộng: 04 loại thiết bị			

14. Khoa Ngoại Thần kinh

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Máy theo dõi SPO2 và nhịp mạch	1	
Tổng cộng: 03 loại thiết bị			

15. Khoa Nhi

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy hút dịch	2	
2.	Bơm tiêm điện	4	
3.	Máy truyền dịch	2	
4.	Monitor theo dõi bệnh nhân đa thông số	2	
5.	Bộ đèn đặt nội khí quản (sơ sinh + trẻ em)	2	
6.	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	1	
7.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	1	
8.	Đèn điều trị vàng da	1	
9.	Máy thở + máy nén khí trẻ em	1	
Tổng cộng: 09 loại thiết bị			

16. Khoa Truyền nhiễm

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bơm tiêm điện	1	
2.	Máy điện tim 3 cần	1	
3.	Máy theo dõi bệnh nhân	1	
4.	Máy thở chức năng cao	1	
5.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
6.	Máy đo độ bão hoà oxy	1	
7.	Máy siêu âm định lượng xơ gan và gan nhiễm mỡ	1	
Tổng cộng: 07 loại thiết bị			

17. Khoa Lão học

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy theo dõi bệnh nhân	1	
2.	Máy hút dịch	1	
3.	Máy điện tim 3 cần	1	
4.	Bơm tiêm điện	3	
Tổng cộng: 04 loại thiết bị			

18. Khoa Y học cổ truyền

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy trị liệu 4 liệu pháp kèm phụ kiện	1	
2.	Giường kéo dẫn	2	
3.	Máy sắc thuốc tự động	1	
4.	Máy đóng gói tự động	1	
Tổng cộng: 04 loại thiết bị			

19. Khoa Vật lý trị liệu- PHCN

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điều trị sóng ngắn xung & liên tục	1	
2.	Máy siêu âm liên tục	1	
3.	Máy kéo dẫn cột sống cổ	1	
4.	Máy kéo dẫn cột sống	1	
5.	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ và lưng	1	
6.	Máy laser điều trị	2	
7.	Máy từ trường điều trị	1	
8.	Máy điện xung trị liệu	1	
9.	Máy điều trị điện xung, điện phân	1	
10.	Máy điều trị vi sóng	1	
11.	Máy điều trị sóng ngắn		
12.	Máy Laze Hene nội tủy		
Tổng cộng: 12 loại thiết bị			

Bắc Giang, ngày 06 tháng 03 năm 2019



BSCKII. Nguyễn Văn Đồng